TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/DS-ST
Ngày: 28-12-2017.
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thành

2. Ông Lê Mạnh Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2017/TLST-DS ngày 13/10/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX-ST ngày 27/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2017/QĐST- DS ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Đặng Đức T – SN:1983,
Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Phước T, phường Tân T, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước. có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Th - SN: 1970, vắng mặt

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Pg – SN: 1960, vắng mặt.
Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp 2, xã Tiến T, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Đức T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 11/11/2016 ông Đặng Đức T có cho bà Phạm Thị Th vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bà Th tự viết

giấy mượn tiền và ký nhận, không tính lãi suất, mục đích bà Th vay để cho bạn vay lại, bà Th hẹn khi nào ông T cần thì gọi điện thoại bà sẽ trả đủ. Khi bà Th vay tiền thì có đưa cho ông T các giấy tờ để làm tin gồm: 01 bản chính giấy chứng minh nhân dân số 285068938 được Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/10/2013 mang tên Phạm Thị Th và 01 bản chính sổ hộ khẩu số 100027204 của hộ bà Phạm Thị Th, không ghi nhận vào trong giấy vay tiền. Sau đó ông T nhiều lần gọi điện thoại đòi nhưng bà Th không trả mà hẹn hết lần này đến lần khác. Khoảng vài tháng sau *(không nhớ rõ ngày tháng cụ thể mà khoảng đầu năm 2017)* ông T đến gặp bà Th và yêu cầu bà Th viết lại giấy vay tiền và buộc ghi rõ ngày hẹn trả, bà Th đồng ý và viết giấy vay tiền khác nhưng vẫn đề ngày 11/11/2016, hẹn 35 ngày sau sẽ hoàn trả số tiền 20 triệu đồng đã vay.

Tuy đã hẹn ngày trả nhưng sau đó bà Th vẫn không chịu trả theo như đã hẹn, nhiều lần ông T đến nhà bà Th đòi nhưng bà vẫn không chịu trả. Việc vay mượn do một mình bà Th thực hiện, chồng bà Th là ông Nguyễn Văn P chỉ biết khi ông T đến nhà bà Th đòi.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu một mình bà Th phải trả cho ông số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng),* không yêu cầu tính lãi suất. Sau khi bà Th trả nợ ông T sẽ trả lại chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu cho bà Th, không yêu cầu chồng bà Th là ông Nguyễn Văn P chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Th phải trả cho ông T số tiền 20 triệu đồng; ông T có nghĩa vụ trả lại ngay cho bà Th các giấy tờ đã nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* do ông Đặng Đức T khởi kiện. Bị đơn bà Phạm Thị Th có nơi cư trú tại thị xã ĐX, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn P nhưng tại phiên tòa bà Th, ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án: Do bị đơn bà Phạm Thị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không cung cấp cho Tòa án tài liệu-chứng cứ nào, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét đánh giá.

Xét 02 giấy vay tiền đều ghi ngày 11/11/2016 do nguyên đơn ông T cung cấp, một giấy có nội dung *"Tôi: Phạm Thị Th có mượn của chú Đặng Đức T số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)"* và một giấy có nội dung "*... tôi Phạm Thị Th... có mượn của chú Đặng Đức T số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu), số tiền này trước đây tôi có ghi giấy cho chú Thương rồi, nay tôi làm giấy lại nhưng chưa lấy lại giấy ghi nợ trước đây, trước sau tôi mượn chu T chỉ là số tiền trên đây thôi. Tôi hẹn chú T trong vòng 35 ngày sẽ hoàn trả đầy đủ"*, hai giấy nêu trên đều là giấy viết tay, có chữ ký và tên Phạm Thị Th. Ông T cho rằng 02 giấy vay tiền là do tự bà Th viết và ký, mục đích bà vay là để cho người khác vay lại, hẹn khi nào ông T cần thì gọi điện thoại bà Th sẽ trả, tuy nhiên nhiều lần điện thoại và đến nhà đòi nhưng bà Th không trả, sau đó bà viết lại giấy hẹn trong thời hạn 35 ngày nhưng sau đó cũng không thực hiện, nay ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Như vậy theo lời trình bày của ông T và chứng cứ là 02 giấy vay tiền nêu trên đều có nội dung là vào ngày 11/11/2016 bà Phạm Thị Th vay của ông T số tiền 20 triệu đồng là có thật. Bị đơn bà Phạm Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P (chồng bà Th) trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Th, ông P và bà Th, ông P đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nào và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt không có lý do của bà Th, ông P là từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình, cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Đức T là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Phạm Thị Th phải trả cho ông T số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Ông T xác định chỉ có mình bà Th vay, chồng bà là ông Nguyễn Văn P không biết nên ông chỉ yêu cầu mình bà Th phải chịu trách nhiệm trả nợ, ông P không phải liên đới trả số nợ trên.

[4].Đối với các giấy tờ bà Th giao cho ông T khi vay gồm bản chính giấy chứng minh nhân dân số 285068938 được Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/10/2013 mang tên Phạm Thị Th và 01 sổ hộ khẩu số 100027204 của hộ bà Phạm

Thị Th. Việc giao nhận các giấy tờ này theo ông T xác định chỉ để làm tin, không thể hiện bằng văn bản và hiện tại ông vẫn đang giữ, do vậy ông T phải có trách nhiệm trả lại ngay cho bà Th các giấy tờ này.

[5].Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay gốc 20 triệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị Th phải chịu án phí. (*Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).*

[7]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1].Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Đức T. Buộc bà Phạm Thị Th phải trả cho ông Đặng Đức T số tiền vay gốc 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).* Không tính lãi.

Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Đặng Đức T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Th 01 bản chính giấy chứng minh nhân dân số 285068938 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/10/2013 mang tên Phạm Thị Th và 01 bản chính sổ hộ khẩu số 100027204 mang tên hộ bà Phạm Thị Th.

[2].Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Th phải nộp 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Ông T không phải chịu án phí, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐX hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0002340, quyển số 000047 ngày 13/10/2017.

[3]. Nghĩa vụ thi hành án:

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4].Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TX Đồng Xoài;
- CC THADS TX ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thu Huệ